

Số: 3530/SYT-TCCB

Hậu Giang, ngày 05 tháng 12 năm 2018

V/v hướng dẫn xét thi đua, khen
thưởng tổng kết phong trào thi đua yêu
nước năm 2018.

Kính gửi:

- Các phòng chuyên môn Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Căn cứ kế hoạch số 751/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2018 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ Kế hoạch số 1641/KH-SYT ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Sở Y tế về việc Phát động phong trào thi đua ngành Y tế năm 2018.

Nhằm để tổng kết đánh giá phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2018, Sở Y tế đề nghị các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở Y tế khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện công tác xét thi đua, khen thưởng năm 2018 và gửi về Sở Y tế để tổng hợp trình Ban thi đua khen thưởng đảm bảo đúng tiến độ thời gian quy định.

I. Hướng dẫn thực hiện công tác xét TĐKT năm 2018:

1. Các văn bản quy phạm pháp luật căn cứ xét TĐKT năm 2018:

- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;
- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;
- Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;
- Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng:

2.1. Nguyên tắc thi đua:

- Được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Luật Thi đua, khen thưởng.

2.2. Nguyên tắc khen thưởng:

Thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ và Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

3. Về hình thức khen thưởng:

a) Căn cứ đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao và thành tích đạt được của tập thể, cá nhân để đề nghị cấp trên khen thưởng các hình thức phù hợp;

b) Không tặng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được; Tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn tặng hình thức mức hạng nào thì xét, đề nghị cấp có thẩm quyền tặng thưởng hình thức đó. Không đề nghị tặng 02 loại Huân chương hoặc tặng Huân chương và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho cùng một thành tích;

c) Trong 01 năm không đề nghị cấp trên xét, tặng 02 hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất; khen thưởng quá trình cống hiến; khen thưởng theo niên hạn).

4. Căn cứ, điều kiện xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

4.1. Căn cứ tặng danh hiệu thi đua bao gồm: Phong trào thi đua; đăng ký tham gia thi đua; thành tích thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua.

a) Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

c) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ);

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét, quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận;

đ) Tập thể, cá nhân đang trong thời gian phải xem xét xử lý kỷ luật hoặc xử lý theo pháp luật chưa được xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền kết luận không vi phạm hoặc vi phạm không đến mức phải xử lý kỷ luật, xử lý theo pháp luật thì tiếp tục được xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng nếu đủ tiêu chuẩn theo quy định.

4.2. Căn cứ khen thưởng bao gồm: Tiêu chuẩn khen thưởng; phạm vi, mức độ ảnh hưởng của thành tích; trách nhiệm và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích.

Thành tích của các tập thể, cá nhân gắn liền với kết quả thực hiện xuất sắc nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ công tác được giao, thành tích phải được căn cứ từ hiệu quả trong lao động, sản xuất, kinh doanh, trong nghiên cứu, trong công tác, chiến đấu, rèn luyện và học tập; hoặc có những sáng kiến, phát minh, đề tài, tác phẩm, áp dụng những kinh nghiệm mang lại hiệu quả cao.

4.3. Những trường hợp không được xét tặng danh hiệu thi đua:

a) Đối với tập thể:

- Tập thể mới thành lập tính đến thời điểm tổng kết thi đua chưa đủ 10 tháng hoạt động;

- Đảng bộ, chi bộ đạt loại yếu kém.

b) Đối với cá nhân:

- Mới tuyển dụng dưới 10 tháng;

- Bị phạt vi phạm hành chính, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (chưa hết thời hiệu xử lý kỷ luật); hoặc có thư phản ánh của địa phương nơi cư trú về việc không chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước hoặc các vi phạm khác... (nếu nội dung phản ánh được xác minh là đúng).

- Đánh giá chất lượng đảng viên cuối năm không đạt mức: “Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

5. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua:

5.1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”:

5.1.1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

5.1.2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao.
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả.
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5.2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua”:

5.2.1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- c) Có sáng kiến đề tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu (đối với cá nhân là Công an xã, thị trấn không thuộc lực lượng Công an chính quy, Ban bảo vệ dân phố).

Sáng kiến (là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật) hoặc đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” do cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào tình hình thực tiễn quy định cho phù hợp, nhưng **không quá 15%** tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Khi xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương họp và bỏ phiếu kín; tỷ lệ phiếu đồng ý từ 70% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

5.2.2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh Hậu Giang” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, trong thời gian đó có sáng kiến cấp tỉnh được công nhận.

b) Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh Hậu Giang” do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công nhận.

5.2.3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh Hậu Giang”.

b) Sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học, để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc. Sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu (đối với Lực lượng vũ trang) phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét, công nhận. Việc công nhận mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu và phạm vi ảnh hưởng do Bộ trưởng Bộ Công an hoặc Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, công nhận.

5.3. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”:

5.3.1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó, có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5.3.2. Tỷ lệ tập thể được tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” không quá 50% tổng số đơn vị được xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

5.3.3. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” xét tặng những đối tượng sau:

5.3.4. Đối tượng xét tặng danh hiệu:

a) Đối với cấp tỉnh gồm: Phòng chuyên môn và cơ quan, đơn vị tương đương thuộc sở.

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp y tế gồm: Bệnh viện, Trung tâm Y tế và tương đương; các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng (đối với 02 Chi cục trực thuộc Sở y văn xét tập thể khoa, phòng nhưng số lượng phải có từ 08 công chức, viên chức, người lao động trở lên đối với mỗi khoa, phòng).

c) Các Trung tâm Dân số - KHHGĐ huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh.

5.4. Danh hiệu “Cờ thi đua”:

5.4.1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước của tỉnh;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới, đạt hiệu quả cao, được các tập thể khác học tập kinh nghiệm;

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, tiêu cực.

Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức phong trào thi đua theo Cụm, Khối xem xét, quyết định tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” cho tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, dẫn đầu Cụm, Khối hoặc về thành tích xuất sắc tiêu biểu (khen thành tích một mặt, một chuyên đề, một nhiệm vụ chính trị) cho tập thể tham gia phong trào thi đua.

5.4.2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất, dẫn đầu trong số các tập thể đạt tiêu chuẩn “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” và theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng đã sửa đổi, bổ sung năm 2013.

b) Số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”.

6. Tiêu chuẩn hình thức khen thưởng:

6.1. Giấy khen của Giám đốc Sở Y tế:

6.1.1. Giấy khen của Giám đốc Sở Y tế để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân;

b) Có phẩm chất, đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

6.1.2. Giấy khen tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

b) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

6.2. “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”:

6.2.1. “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động hàng năm;

b) Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

6.2.2. “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

6.3. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”:

6.3.1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Đã được tặng bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong thời gian đó có 05 lần được tặng giấy khen trở lên.

6.3.2. *“Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:*

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc Hội đồng thi đua, khen thưởng tỉnh phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được thành tích đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” hoặc có 02 lần được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

6.4. “Huân chương Lao động hạng Ba”:

6.4.1. *“Huân chương Lao động” hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:*

a) Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

d) Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

6.4.2. *“Huân chương Lao động” hạng ba để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:*

a) Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” hoặc có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” và 01 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

6.5. “Huân chương Lao động hạng Nhì”:

6.5.1. *“Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:*

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

d) Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

6.5.2. *“Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:*

a) Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” hoặc có 03 lần được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

6.6. “Huân chương Lao động hạng Nhất”:

6.6.1. *“Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:*

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

d) Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp nhà nước được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

6.6.2. *“Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:*

a) Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và phổ biến học tập nêu gương toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” hoặc có 04 lần được tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 03 lần được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Thẩm quyền quyết định, đề nghị và trao tặng khen thưởng:

7.1. *Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng Bằng khen, “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh Hậu Giang” và “Tập thể Lao động xuất sắc”.*

Đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; đề nghị Chính phủ tặng Cờ thi đua và trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng Huân chương, Huy chương các hạng, danh hiệu vinh dự Nhà nước.

7.2. *Giám đốc Sở quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến” và Giấy khen.*

Xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen, “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh Hậu Giang” và “Tập thể Lao động xuất sắc”. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Thủ tướng Chính phủ các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

7.3. Người có thẩm quyền quyết định tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng nào thì trực tiếp trao tặng hoặc ủy quyền trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đó.

Việc công bố, trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài và Nghị định số 111/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng của các bộ, ngành, địa phương.

8. Quy định xét đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

8.1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở; Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở có trách nhiệm trình Hội đồng TĐKT Sở Y tế xem xét quyết định tặng hoặc đề nghị Hội đồng TĐKT tỉnh xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được phân cấp quy định.

8.2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở; Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở chịu trách nhiệm về thủ tục và nội dung hồ sơ đề nghị khen thưởng trình Hội đồng TĐKT Sở Y tế.

8.3. Phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế có trách nhiệm triển khai hướng dẫn xét TĐKT và tổng hợp kết quả đề nghị xét TĐKT trình Hội đồng TĐKT Sở Y tế xem xét quyết định.

8.4. Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm về thủ tục và nội dung hồ sơ đề nghị khen thưởng trình Hội đồng TĐKT cấp trên.

8.5. Kết thúc năm công tác hoặc kết thúc thi đua chuyên đề (thi đua theo đợt), cơ quan, đơn vị, địa phương tự xem xét, đánh giá thành tích của tập thể, cá nhân do đơn vị mình quản lý để khen thưởng và đề nghị cấp trên xét khen thưởng.

8.6. Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, khi trình khen thưởng cho tập thể hoặc cá nhân là Thủ trưởng đơn vị, trong báo cáo thành tích phải kê khai rõ các nội dung sau:

a) Số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp trong năm so với đăng ký;

b) Tỷ lệ % về số nộp ngân sách Nhà nước so với năm trước;

c) Cam kết đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật và nộp đúng thời hạn.

Việc thẩm định mức độ hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước do cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng lấy ý kiến của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực đối với kết quả thẩm định.

9. Thông báo kết quả khen thưởng:

Tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định khen thưởng, cơ quan thẩm định thông báo cho đơn vị trình khen thưởng biết.

Tập thể, cá nhân không đủ tiêu chuẩn khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc (kể từ ngày cấp có thẩm quyền khen thưởng thông báo) cơ quan thẩm định phải thông báo cho đơn vị trình khen biết. Nếu hồ sơ không đúng tuyến trình, cơ quan thẩm định thông báo và trả hồ sơ cho đơn vị trình khen thưởng.

10. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng:

Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cấp mình và cấp cơ sở để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn, thư khiếu nại của công dân hoặc xác nhận cho các đối tượng được hưởng chính sách khi có yêu cầu. Chế độ bảo quản hồ sơ thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

11. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng:

11.1. Hồ sơ, thủ tục:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị;
- Biên bản họp xét TĐKT của các phòng chuyên môn Sở, Biên bản họp xét TĐKT của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị trực thuộc Sở;
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (*theo mẫu từ số 01 đến số 09 phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ*); Không đóng cuốn chỉ cần bấm lại là được.
- Danh sách tổng hợp kết quả xét TĐKT (*theo 16 mẫu đính kèm, gửi bản in và file dữ liệu*). Các đơn vị ghi đầy đủ thông tin trong các biểu mẫu theo quy định.
- Quyết định phê duyệt phân loại đánh giá công chức, viên chức 02 năm.

11.2. Số lượng báo cáo thành tích:

- Danh hiệu Anh hùng Lao động: 05 bộ (bản chính) và 22 bộ (bản sao).
- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 04 bộ (bản chính).
- Huân chương các loại: 05 bộ (bản chính).
- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh Hậu Giang”, danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”: 02 bộ (bản chính).

- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, Giấy khen của Giám đốc Sở Y tế: 01 bộ (bản chính).

Riêng đối với cá nhân đề nghị tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” không cần viết báo cáo thành tích.

II. Thời gian gửi thi đua khen thưởng:

- Thời gian gửi hồ sơ về Sở Y tế: **hạn chót ngày 24/12/2018** (đề nghị các đơn vị đăng ký lịch nộp hồ sơ TĐKT trước với cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ TĐKT qua số điện thoại 0988.992562, gặp CN Võ Thị Hồng Ngoan, Phó Trưởng phòng TCCB Sở Y tế).

- Sở Y tế không nhận hồ sơ TĐKT gửi sau ngày 24/12/2018.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng năm 2018 của Sở Y tế theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế để đề xuất Hội đồng TĐKT Sở Y tế hướng dẫn bổ sung./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở;
- Như kính gửi;
- Trung tâm DS-KHHGĐ tuyến huyện;
- CN Ngoan (lưu TĐKT);
- Lưu: VT.40b

File:D\THIDUAKHENTHUONG\2018
HNg:05.12.18

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Giang